**Báo cáo tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ   
gửi nhận văn bản điện tử, xử lý văn bản trên môi trường điện tử,   
kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia và chuẩn hóa, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia**

*(Tài liệu phục vụ Hội nghị trực tuyến toàn quốc ngày 07/02/2020)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Kính thưa Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,***

***Kính thưa các Quý vị đại biểu tham dự Hội nghị,***

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ: gửi nhận văn bản điện tử, xử lý văn bản trên môi trường điện tử, triển khai kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia và chuẩn hóa chế độ báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia. Những kết quả đạt được cụ thể là:

1. Về gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý văn bản trên môi trường điện tử

95/95 đơn vị (100%) các bộ, ngành, địa phương và Văn phòng Trung ương Đảng đã kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử ở 02 cấp chính quyền với Trục liên thông văn bản quốc gia. Trong đó có 65 đơn vị kết nối thông qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp bộ, cấp tỉnh, 30 đơn vị kết nối trực tiếp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành với Trục liên thông văn bản quốc gia. Văn phòng Chính phủ đang triển khai kết nối với Văn phòng Quốc hội, Uỷ ban Giám sát tài chính Quốc gia, triển khai thử nghiệm kết nối tới các doanh nghiệp đã đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg[[1]](#footnote-1).

Sau khi được Thủ tướng Chính phủ khai trương (ngày 12/3/2019), tính đến ngày 04/02/2020 đã có gần 1,25 triệu văn bản trong đó có khoảng 298.000 văn bản gửi và 945.000 văn bản nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia, số lượng văn bản điện tử được gửi, nhận trong tháng thứ 10 so với tháng đầu tiên khi vận hành đã tăng gấp 02 lần. Các bộ, ngành, địa phương làm tốt công tác này và đã được Văn phòng Chính phủ đề xuất tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ bao gồm: 05 Bộ, cơ quan *(Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Ban Cơ yếu Chính phủ)* và 10 địa phương *(Quảng Ninh, Sơn La, Long An, An Giang, Kon Tum, Cần Thơ, Hà Giang, Tây Ninh, Vĩnh Long, Quảng Ngãi)*.

Đối với xử lý công việc trên môi trường mạng, áp dụng đối với tất cả đơn vị trực thuộc đã được triển khai từ rất sớm và có hiệu quả như tại Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam... Hiện nay, 100% các cơ quan cấp Bộ và 100% các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đã triển khai, sử dụng hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc. Tuy nhiên, các hệ thống chỉ tập trung giải quyết phần gửi, nhận văn bản, hầu hết các ứng dụng chưa hỗ trợ quy trình nghiệp vụ cũng như giải quyết công việc trên môi trường mạng.

2. Về triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia

- Về kết nối, tích hợp của bộ, ngành, địa phương:

+ Đã có 09/22 Bộ, cơ quan kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia gồm: Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

+ 63/63 tỉnh, thành phố hoàn thành việc kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong đó, còn 03 tỉnh (Bà Rịa - Vũng Tàu, Phú Yên, Thừa Thiên Huế) chưa hoàn thành việc đăng nhập một lần; 02 tỉnh (Sóc Trăng, Hòa Bình) chưa hoàn thành việc đồng bộ trạng thái hồ sơ.

- Về tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tính đến ngày 05/02/2020:

+ Đã có hơn 41.594 tài khoản đăng ký trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (trong đó 221 tài khoản của doanh nghiệp, còn lại là của người dân); có hơn 12,7 triệu lượt truy cập; hơn 664.000 hồ sơ đồng bộ trạng thái trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong đó có 6.380 hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng Dịch vụ công quốc gia được xử lý thành công.

Bên cạnh đó, để đảm bảo việc tiếp nhận, xử lý đúng thời hạn, chất lượng theo quy định và đúng cam kết của bộ, ngành, địa phương đã ký tại Lễ khai trương Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản đôn đốc, đề nghị một số địa phương kiểm tra, xử lý đối với tình trạng không thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến hoặc tiếp nhận, xử lý còn chậm hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ, văn bản giấy khi cá nhân, tổ chức đã nộp văn bản ký số hay yêu cầu, bổ sung hồ sơ không đúng quy định *(Các công văn số: 11568/VPCP-KSTT ngày 19/12/2019; 104/VPCP-KSTT ngày 06/01/2020).*

+ Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận, xử lý hơn 4.100 phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ 3.641 cuộc gọi qua Tổng đài hỗ trợ (18001096).

+ Về tích hợp DVC trực tuyến trong tháng 12/2019: Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã chủ động phối hợp với Văn phòng Chính phủ để tích hợp, cung cấp hầu hết các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của bộ, cơ quan; Bộ Tài chính đã tích hợp, cung cấp dịch vụ cấp mã số đơn vị quan hệ ngân sách, hủy tờ khai hải quan và khai bổ sung hồ sơ hải quan trên Cổng DVCQG theo đúng tiến độ. Hiện còn, 02 nhóm dịch vụ công chưa hoàn thành tích hợp trong tháng 12/2019 theo quy định là: Nộp thuế điện tử đối với cá nhân (Bộ Tài chính) và Nhóm thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm (Bộ Tư pháp).

Đối với các nhóm dịch vụ công có lộ trình tích hợp trong Quý I/2020, các bộ: *Công an, Tài chính, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế* đang chủ động, tích cực phối hợp với Văn phòng Chính phủ để thực hiện. Một số bộ, ngành khác *(Lao động, Thương binh và Xã hội, Tư pháp)* cần chủ động, tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện hơn mới đáp ứng được yêu cầu công việc được giao.

3. Về chuẩn hóa chế độ báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia

a) Tình hình ban hành quy định chế độ báo cáo của các bộ, ngành,   
địa phương

Theo yêu cầu của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP, các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND cấp tỉnh phải ban hành Thông tư/Quyết định QPPL quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của bộ, địa phương *(trước 01/6/2019)*. Theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, tính đến ngày 05/02/2019, đã có 18/22 bộ, cơ quan ngang bộ ban hành thông tư quy định chế độ báo cáo theo phương án đã được phê duyệt[[2]](#footnote-2). Ngoài ra, một số bộ, cơ quan có chuẩn hóa một số chế độ báo cáo quy định tại Nghị định, Quyết định của TTg, Thông tư của Bộ trong quá trình sửa đổi, bổ sung các VBQPPL này (như Bộ Tài chính). Đã có 38/63 địa phương ban hành Quyết định quy định chế độ báo cáo theo phương án đơn giản hóa đã được phê duyệt[[3]](#footnote-3). Một số địa phương có trao đổi về việc địa phương chỉ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Trung ương, do vậy không ban hành Quyết định quy định chế độ báo cáo (như Thái Nguyên, Nam Định) hoặc chế độ báo cáo theo quy định hiện hành đã đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP (như Hậu Giang).

Nhìn chung, các Thông tư, Quyết định quy định chế độ báo cáo của Bộ, ngành, địa phương về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu về thẩm quyền, hình thức văn bản theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP. Một số chế độ báo cáo không cần thiết đã được bãi bỏ, báo cáo có nội dung trùng lặp đã được cắt giảm, đơn giản hóa; tần suất báo cáo đã được giảm; đề cương, biểu số liệu đã được mẫu hóa, làm cơ sở cho việc điện tử hóa, tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện báo cáo trên Hệ thống.

b) Tình hình triển khai Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia

Văn phòng Chính phủ đang phối hợp với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) xây dựng, chuẩn hóa các quy trình tổng thể của hệ thống, quy trình liên thông các chế độ báo cáo; quy trình chia sẻ dữ liệu báo cáo…; xây dựng phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và phối hợp với Sáng kiến Việt Nam xây dựng, hoàn thiện các tính năng nâng cao của Bảng hiển thị trực quan tình hình biến động các chỉ số kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục nghiên cứu các mô hình hệ thống báo cáo, mô hình trung tâm thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành để bổ sung, hoàn thiện các tính năng của hệ thống, đang thử nghiệm kết nối, liên thông với các Hệ thống thông tin báo cáo của các bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông,...

Văn phòng Chính phủ đã có văn bản hướng dẫn xây dựng, kết nối Hệ thống thông tin báo cáo của bộ, ngành, địa phương với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ (Công văn số 589/VPCP-KSTT ngày 22/01/2020).

***Bên cạnh những kết quả như trên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể là:***

1. Về gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý văn bản trên môi trường điện tử

- Các bộ, ngành, địa phương đang gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng hồ sơ lưu trữ văn bản điện tử; một số bộ, ngành, địa phương chưa ban hành hoặc sửa đổi Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg;

- Một bộ phận cán bộ công chức, viên chức chưa nhận thức rõ về hiệu quả trong việc sử dụng văn bản điện tử có ký số; chưa có ý thức thay đổi thói quen sử dụng, xử lý hồ sơ công việc bằng văn bản điện tử thay cho văn bản giấy. Lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm việc ứng dụng chữ ký số trên văn bản điện tử. Hầu hết các đơn vị đều chưa ứng dụng chữ ký số cá nhân trong xử lý, phát hành văn bản và giải quyết công việc trên môi trường điện tử. Điều này dẫn tới phát sinh khối lượng công việc không nhỏ khi văn bản vẫn được ký tay trực tiếp, scan, đưa vào hệ thống và ký số tổ chức (đặc biệt đối với các văn bản, hồ sơ có thành phần tài liệu lớn lên tới hàng trăm trang thì việc số hoá đưa vào hệ thống tốn rất nhiều công sức và thời gian).

- Thời gian cấp đổi chữ ký số còn chậm dẫn tới nhiều vấn đề phát sinh khi cán bộ thay đổi vị trí việc làm, thay đổi chức vụ, gây khó khăn cho các bộ, ngành, địa phương khi triển khai ký số trên văn bản điện tử. Đến nay Ban Cơ yếu Chính phủ đã cắt giảm một số khâu trong quy trình cấp, đổi, phát lại chữ ký số, đồng thời sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong cấp chữ ký số cá nhân, tổ chức, do đó thời gian cấp, đổi chữ ký số đã được cải thiện đáng kể.

- Tỷ lệ sử dụng chữ ký số trong gửi, nhận văn bản điện tử tại một số đơn vị còn hạn chế do chưa cấp phát được đầy đủ 100% chữ ký số chuyên dùng cho các đơn vị, đặc biệt là các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện và các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành, cơ quan Trung ương dẫn đến việc triển khai gửi, nhận văn bản điện tử có tích hợp chữ ký số chưa đồng bộ và thống nhất.

- Còn tồn tại tình trạng văn bản gửi điện tử trên Trục liên thông văn bản quốc gia không bao gồm chữ ký số hoặc không đủ thông tin xác thực chữ ký số (chưa đáp ứng Thông tư số 41/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông) dẫn tới các đơn vị nhận không đủ cơ sở để xử lý văn bản điện tử.

2. Về triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia

Các bộ, ngành, địa phương đã triển khai, kết nối tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia nhưng chưa thực hiện đồng bộ trạng thái hồ sơ với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc đã thực hiện đồng bộ nhưng số lượng hồ sơ được đồng bộ trạng thái còn rất thấp (trừ Bộ Công Thương). Một số tỉnh, thành phố cũng có có số lượng hồ sơ đồng bộ trạng thái thấp (dưới 100 hồ sơ) hoặc có tỷ lệ hồ sơ sai mã thủ tục hành chính lớn (trên 30%) gồm: *TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bến Tre, Cà Mau, Đăk Nông, Đồng Nai, Hà Giang, Hải Dương, Ninh Thuận, Phú Thọ, Phú Yên, Thái Bình, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc*.

Ngoài ra, trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ đối với dịch vụ “Thông báo hoạt động khuyến mại” nhiều địa phương vẫn còn tình trạng từ chối hồ sơ của doanh nghiệp với lý do: hồ sơ không có dấu đỏ, chữ ký (các tỉnh: Quảng Ninh, Đắk Lắk). Việc làm này là không phù hợp với hồ sơ ký số và không đúng với quy định tại điểm c khoản 3 Điều 17 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. Đề nghị UBND các tỉnh chấn chỉnh, quán triệt Sở Công Thương thực hiện theo đúng quy định. Về thể thức chữ ký số trên biểu mẫu, hồ sơ dịch vụ công, Văn phòng Chính phủ sẽ bổ sung tại Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

3. Về chuẩn hóa chế độ báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia

- Còn tình trạng một số Thông tư, Quyết định chỉ nhắc lại quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP, chưa quy định đầy đủ nội dung các chế độ báo cáo thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, cơ quan, địa phương.

- Một số bộ, địa phương đã ban hành Thông tư/Quyết định quy định chế độ báo cáo nhưng chưa bao quát hết các chế độ báo cáo thuộc phạm vi của bộ, địa phương; còn tình trạng văn bản quy định chế độ báo cáo của địa phương quy định những chế độ báo cáo theo thẩm quyền của Trung ương, chế độ báo cáo của Trung ương chưa quy định biểu mẫu, thời gian gửi báo cáo cho đầy đủ các cấp báo cáo.

- Một số chế độ báo cáo hiện nay của bộ, địa phương vẫn quy định kỳ báo cáo là tháng, quý, 6 tháng, năm nhưng chưa hướng dẫn cụ thể để tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện đối với trường hợp các báo cáo theo tháng trùng với báo cáo quý, 6 tháng và năm.

- Thời gian chốt số liệu và thời hạn gửi của một số báo cáo vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP (mặc dù không được quy định tại các văn bản có giá trị pháp lý cao hơn); thời gian chốt không phù hợp với thời hạn gửi và không có sự tương thích giữa các kỳ báo cáo *(ví dụ: báo cáo hàng quý thì thời hạn gửi là ngày 20 tháng cuối quý nhưng báo cáo quý IV và năm thì thời hạn gửi là 20/11, sớm hơn 1 tháng dẫn đến thời gian chốt số liệu không tương thích giữa các kỳ)*.

- Chế độ báo cáo áp dụng cho nhiều đối tượng thực hiện với các yêu cầu về số liệu khác nhau nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể hoặc thiết kế biểu mẫu số liệu báo cáo phù hợp với từng đối tượng báo cáo (bộ, cơ quan, UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, tổ chức, cá nhân liên quan) mà áp dụng chung 01 mẫu dẫn tới không phù hợp.

- Việc triển khai xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của nhiều bộ, địa phương còn lúng túng, bị động, chậm so với tiến độ.

*Kính thưa các đại biểu tham dự Hội nghị,*

*Để tiếp tục thực hiện thành công nhiệm vụ gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý văn bản trên môi trường điện tử, triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia và chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định 09/2019/NĐ-CP, trong năm 2020 các bộ, ngành, địa phương cần tập trung thực hiện những công việc sau:*

1. Về gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý văn bản trên môi trường mạng

- Đến tháng 6 năm 2020, hoàn thành liên thông, kết nối các phần mềm quản lý văn bản và điều hành các cấp, 100% văn bản điện tử gửi, nhận 4 cấp chính quyền (Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2020), các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố, trực thuộc Trung ương sử dụng chữ ký số cá nhân phê duyệt hồ sơ, văn bản điện tử và xử lý công việc trên môi trường mạng.

- Trong năm 2020, 80% các vụ, cục và tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng; tỷ lệ này là 60% đối với các sở, ngành và tương đương thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 30% đối với các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện (Nghị quyết 01/NQ-CP).

- Các bộ, địa phương chưa hoàn thành việc ban hành hoặc sửa đổi Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, cần khẩn trương hoàn thành trong tháng 02/2020.

- 100% văn bản gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia phải được tích hợp chữ ký số và được xác thực theo quy định; bảo đảm văn bản đầy đủ nội dung đính kèm, tuân thủ về thời gian gửi, nhận; bảo đảm đúng thẩm quyền, thể thức văn bản điện tử theo quy định.

- Đề nghị các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai gửi, nhận văn bản điện tử không kèm bản giấy giữa các các cơ quan hành chính nhà nước theo danh mục tại Công văn số 775/VPCP-KSTT ngày 04/02/2020 của Văn phòng Chính phủ.

- Bảo đảm an toàn, an ninh tối đa cho hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; có phương án dự phòng trong trường hợp sự cố xảy ra; chịu trách nhiệm nếu để lộ lọt thông tin trong quá trình gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý công việc trên môi trường mạng.

2. Về triển khai kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia

a) Về kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

- Thực hiện các giải pháp tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục, xây dựng, kết nối, tích hợp để cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia nhằm cải cách, nâng cao xếp hạng chỉ số Khởi sự kinh doanh và Tiếp cận điện năng của Việt Nam theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 582/VPCP-KSTT ngày 21/01/2020 và Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng tại Công văn số 608/VPCP-KSTT ngày 22/01/2020; rà soát, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định ban hành danh mục dịch vụ công tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2020 và tổ chức triển khai thực hiện.

- Tập trung hoàn thành việc kết nối, đồng bộ trạng thái hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương để làm cơ sở theo dõi, giám sát, đánh giá, kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương (kể cả hồ sơ trực tiếp, trực tuyến và qua bưu chính); thực hiện tích hợp hệ thống xác thực dùng chung của Cổng Dịch vụ công quốc gia với Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ; triển khai kết nối Nền tảng thanh toán trên Cổng Dịch vụ công quốc gia với Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ người dân, doanh nghiệp thanh toán điện tử đối với các khoản phí, lệ phí, thuế, thu phạt vi phạm hành chính.

- Các bộ, ngành, địa phương có dịch vụ công dự kiến tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong Quý I/2020 chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ để tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa TTHC, hoàn thiện, nâng cấp hệ thống và tích hợp đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, cụ thể:

+ Nhóm dịch vụ công chưa hoàn thành tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo tiến độ của tháng 12/2019, gồm: *Nộp thuế điện tử đối với cá nhân (thuế thu nhập cá nhân, cá nhân kinh doanh); nhóm thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm*.

+ Nhóm dịch vụ công tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong Quý I/2020, gồm: *Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân; Thu phí, lệ phí trước bạ xe ô tô, xe gắn máy; Đăng ký khai sinh; Cấp phiếu lý lịch tư pháp; Đăng ký doanh nghiệp; Dịch vụ công khai báo phiếu giao nhận hồ sơ giao dịch kiểm soát chi qua mạng và giao dịch một cửa với Kho bạc Nhà nước; Đăng ký hợp đồng cung ứng lao động; Đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp mức độ 4, Cấp mới giấy phép lái xe; Nhóm thủ tục về trang thiết bị y tế*.

b) Về bảo đảm hạ tầng, an toàn, an ninh thông tin:

Thiết lập cơ chế giám sát, phối hợp trao đổi thông tin, ứng cứu sự cố; nghiên cứu xây dựng và tổ chức giải pháp để nâng cao hiệu năng đáp ứng số lượng người truy cập lớn theo đúng yêu cầu tại Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Về truyền thông, hỗ trợ người dùng

Tiếp tục thực hiện tốt việc hỗ trợ người dùng thông qua tổng đài hỗ trợ. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, Đài Truyền hình Việt Nam, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam tuyên truyền sâu rộng tới các tầng lớp nhân dân qua nhiều hình thức khác nhau.

3. Về chuẩn hóa chế độ báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia

- Các bộ, địa phương chưa ban hành Thông tư, Quyết định quy định chế độ báo cáo cần khẩn trương rà soát các chế độ báo cáo hiện nay, nghiên cứu kỹ quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP và hướng dẫn tại Công văn số 3854/VPCP-KSTT ngày 09/5/2019 của Văn phòng Chính phủ để chuẩn hóa các chế độ báo cáo. Đối với các bộ, địa phương đã ban hành Thông tư, Quyết định để chuẩn hóa chế độ báo cáo, cần tiếp tục rà soát, kịp thời phát hiện những bất cập, thiếu sót để tiếp tục thực hiện việc chuẩn hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP.

- Căn cứ các chế độ báo cáo đã được chuẩn hóa, các bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương thực hiện việc số hóa, điện tử hóa các báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của bộ, địa phương và thực hiện kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Chính phủ.

- Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định ban hành Bộ chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thông kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan có liên quan khẩn trương phối hợp với Văn phòng Chính phủ để thiết kế các biểu mẫu cung cấp số liệu, thống nhất quy trình nghiệp vụ kết nối, liên thông các hệ thống thông tin của Bộ để cập nhật dữ liệu lên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Trung tâm thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Thời hạn hoàn thành trước tháng 10/2020.

- Đối với các bộ, cơ quan, địa phương được lựa chọn triển khai thí điểm kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ: Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ triển khai kết nối thí điểm với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ. Thời hạn hoàn thành trước tháng 03/2020.

*Xin trân trọng cảm ơn./.*

1. VNPT, Viettel, Tổng Công ty điện lực Việt Nam - EVN, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam - VNPost,   
   Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Vietcombank… [↑](#footnote-ref-1)
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ, Ngân hàng nhà nước VN, VPCP, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Dân tộc, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Thanh tra Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. [↑](#footnote-ref-2)
3. Gồm: Bà Rịa-Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bắc Kạn, Cà Mau, Gia Lai, Thanh Hóa, Ninh Bình, Điện Biên, Lai Châu, Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Hải Dương, Thái Bình, Tiền Giang, Quảng Ninh, TP. Hải Phòng, Bắc Giang, Bắc Ninh, Đắk Nông, Hà Nam, Hà Giang, Trà Vinh, Bình Thuận, Tây Ninh, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Kon Tum, TP Đà Nẵng, Hòa Bình, Hưng Yên, Kiên Giang, Ninh Thuận, Phú Thọ, Đồng Tháp, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Yên Bái. [↑](#footnote-ref-3)